

Công khai các tư liệu kế toán tại Internet cho mọi người được theo dõi, nổi rộng quyền của báo chí và công an trong vụ việc theo dõi và phát hiện các sai phạm. Cho đến nay, những tư liệu kế toán của các công ty và ngân hàng đều là bí mật và không được công bố. Khi mọi vụ được công khai thì sai phạm đã lên đến quy mô hàng trăm, hàng ngàn tỷ đồng hay hàng triệu USD nên số thiệt hại rất lớn.

I. Vai trò, nhiệm vụ

Các công ty quốc doanh độc quyền có ưu thế lớn là thành lập nhanh (chỉ cần quyết định của Thủ tướng Chính phủ), có vốn rất lớn do được sự yểm trợ của ngân sách, ngân hàng và các cơ quan quốc tế, được Nhà nước cử đến những cán bộ có trình độ khoa học kỹ thuật cao nhất, được Nhà nước giao những nhiệm vụ phát triển quan trọng nhất, hoạt động chủ yếu để phục vụ chứ không nhất thiết nhằm vào việc tối đa hóa lợi nhuận. Nếu có lợi nhuận thì ưu tiên nộp cho Nhà nước (nên không có vấn đề bóc lột lao động), nên những đơn vị này đã trở thành "các sư đoàn chiến lược xã hội chủ nghĩa phát triển kinh tế nhanh". Thí dụ như Tổng công ty điện lực Việt Nam đã xây dựng hàng chục công trình thủy điện: Hòa Bình, Trị An, Yaly, đường cao áp I Bắc Nam, Tổng công ty dầu khí PetroVietnam đã trở thành một trong những công ty khai thác dầu hỏa có hiệu quả cao nhất trên thế giới và hơn hẳn một số các công ty tư bản khác, đã đóng góp hàng năm những số tiền rất lớn vào ngân sách cho cả 2 nước Việt- Nga, xây dựng được hàng loạt các công ty con có tầm vóc rất lớn (như nhà máy lọc dầu số 1 tại Dung Quất do vốn lãi tái đầu tư của tổng công ty).

Gần đây nhất, nhờ chương trình mía đường, Việt Nam đã có năm dư đường xuất khẩu, thay vì phải nhập 200.000 tấn/năm: các dự án phát

Phương án cải tổ các công ty quốc doanh độc quyền

TS. LÊ KHOA

triển đường phần lớn đã hoàn thành do vốn nhà nước ứng cho các công ty quốc doanh. Tại TP.HCM chỉ trong vòng hơn một năm, hệ thống xe buýt trong TP và một số tỉnh (như Bình Dương) được thiết lập và giảm bớt đáng kể số tai nạn giao thông, nạn kẹt xe và ô nhiễm môi trường do khói và tiếng ồn do xe máy gây ra. Điều đáng nói là nếu Nhà nước không có vốn lớn để bù lỗ cho hệ thống xe buýt, thì không có công ty tư nhân nào chịu mất cả ngàn tỷ đồng vốn để trang bị đồng loạt hàng ngàn xe buýt. Chỉ có Nhà nước là có khả năng chịu lỗ, có khả năng bỏ ra hàng ngàn tỷ đồng để mua hàng ngàn xe buýt và thành lập được hệ thống giao thông công cộng tốt chỉ trong thời gian hơn một năm tại TP.HCM.

Vì vậy, nếu không có các công ty lớn quốc doanh độc quyền, thì không có công cụ chiến lược phát triển, nhịp phát triển sẽ chậm đi, và nhiều vấn đề xã hội, môi trường sẽ trở nên nan giải.

II. Những vấn đề nhức nhối

Tuy nhiên, nạn tham ô, khoa học kỹ thuật chậm được đưa vào các công ty quốc doanh độc quyền, nạn quan liêu, cửa quyền, làm ăn lỗ lã và nhiều khi không có hiệu quả cũng là điều nhức nhối tại một số công ty quốc doanh độc quyền. Trong vụ án Tamexco, giám đốc coi tiền công ty như của riêng, tổ chức đánh bạc, thua hàng ngàn USD và gán xe công ty trả tiền thua bạc. Gần đây ở Tổng công ty dầu khí, công an vừa phát

hiện việc rò rỉ hàng triệu USD được chuyển ra nước ngoài: vấn đề đã được báo nêu lên là PetroVietnam đầu tư hàng năm đến 300-400 triệu USD còn việc rò rỉ 1 triệu USD chỉ liên quan đến giao kèo 17 triệu USD thôi, vậy trên tổng đầu tư hàng năm 300-400 triệu USD còn lại số rò rỉ là bao nhiêu? Báo chí khi nêu các thành quả của công trình đường giây 500 KV Bắc Nam I cũng không quên nhắc đến những khuyết điểm của công trình này: Đã xảy ra hơn 250 sự cố phần lớn xảy ra do chất lượng vật tư mua về không đạt so với giá đã bỏ mua và có thể có một số rò rỉ. Hiện nay, đang thực hiện xây lắp đường dây 500 KV thứ hai, do đó rất cần tránh những lỗi lầm trong vụ xây lắp đường dây trước. Tuy chương trình đường mía giúp Việt Nam tránh nhập khẩu 200.000 tấn đường hàng năm, nhưng trong việc thi hành chương trình vẫn có một số khuyết điểm: nhiều tỉnh không trồng mía cũng được duyệt xây nhà máy đường còn tỉnh trồng nhiều mía lại không được xây nhà máy đường. Các máy nhập thường lỗi thời, giá cao nên hiện nay có rất nhiều nhà máy không trả được nợ ngân hàng: lãi nợ cũ biến thành nợ mới và tổng số nợ lên đến hàng ngàn tỷ đồng.

III. Nhu cầu và phương hướng cải tổ

Từ đó, nhu cầu cải tổ các công ty quốc doanh độc quyền trở nên rất cấp bách. Nhiều nước như Liên Xô cũ đã tư nhân hóa ô ạt, xóa bỏ vợi

vàng thành phần quốc doanh: kết quả tránh vỏ dưa gặp vỏ dừa. Các doanh nghiệp tư nhân mới ở Liên Xô cũ đã trả lương thấp cho công nhân, bóc lột tối đa giá trị thặng dư và một số đã chuyển vốn ra nước ngoài làm cho kinh tế Nga suy thoái nhiều năm liên tiếp trong thập niên 90. Trái lại, các nước như Việt Nam, Trung Quốc đã giữ lại các công ty quốc doanh và từ từ cải tổ chúng. Các công ty này đã đạt kết quả phát triển cao nhất khi so với các nước khác trên thế giới. Việc Nhà nước Nga ít hay không lập các công ty quốc doanh mới đã tước mất trong tay Nhà nước các phương tiện hữu hiệu nhất để kế hoạch hóa và thi hành các chương trình phát triển. Do đó nhịp phát triển chậm hẳn lại trong khi chênh lệch nghèo giàu tăng thêm, các vấn đề xã hội trở nên trầm trọng hơn và môi trường trở nên xấu hơn.

Từ đó, điều cần thiết là các phương án cải tổ phải nhằm vào việc duy trì tăng cường hiệu quả của các công ty quốc doanh và lập thêm nhiều công ty quốc doanh có hiệu quả cao để đảm nhận vai trò “quả đấm phát triển và cải tạo môi trường, phát triển bền vững, giải quyết các vấn đề xã hội an ninh cấp bách” mà các công ty tư nhân không muốn đảm nhận. Các công ty quốc doanh phải gạt bỏ các khuyết điểm như cửa quyền, tham ô, đưa nhanh hơn nữa khoa học kỹ thuật vào quá trình sản xuất v.v...

IV. Các biện pháp đề nghị

1. Phương án lý tưởng là tập hợp được các ưu thế của công ty tư nhân và công ty quốc doanh. Các công ty tư nhân có ưu thế “là của riêng, đồng tiền liên khúc ruột” nên các cổ đông kiểm tra rất gắt các chi thu, tham ô không có đất sống trong công ty tư nhân. Vậy cổ phần hóa các công ty quốc doanh, biến các công ty quốc doanh thành các công ty hỗn hợp Nhà nước và tư nhân cùng làm sẽ có khả năng giảm được một số lớn các vụ tham ô trong các công ty quốc doanh. Song song với biện pháp cổ phần hóa, nên mạnh dạn giao cho một số cổ đông các nhiệm vụ như kiểm soát, kế toán, phó giám đốc và

giám đốc công ty...

2. Xóa nạn độc quyền của các công ty quốc doanh và cho công ty tư nhân được kinh doanh song song với công ty quốc doanh. Tỷ như trong ngành điện đã có phương án cho công ty tư nhân sản xuất và bán điện. Trong ngành vận tải công cộng, nên chấp thuận cho tư nhân đầu tư mua xe chạy song song với những xe của Nhà nước. Nếu xe tư nhân lái còn xe Nhà nước lỗi thì vấn đề nên để lại loại xe nào thấy rõ ngay. Hiện nay, tuy xe buýt nhà nước phát triển mạnh, nhưng có nhiều xe đã xuống cấp sau chỉ một năm hoạt động và một số xe đã thu tiền người lên xe nhưng đưa vào túi riêng người bán vé, đặc biệt trong những tuyến xe đông người. Nhân viên kiểm tra nhà nước khó bài trừ tận gốc sự thất thoát này, trong khi các chủ xe tư nhân tự mình thu tiền bán vé nên không mất tiền bán vé. Do đó, để tránh thất thoát khi thu tiền bán vé, nên áp dụng phương án giao xe cho chủ tư nhân, Nhà nước quản lý lộ trình và giá vé. Các chủ tư nhân phải ứng một phần vốn cho Nhà nước, phần còn lại sẽ trả dần hàng tháng.

3. Áp dụng tối đa quy chế đấu thầu và ai trả giá thấp nhất và có hàng tốt nhất sẽ trúng thầu. Như vậy sẽ tránh được việc các công ty quốc doanh mua giá cao hơn thị trường những hàng xấu chất lượng kém và máy cũ.

4. Một phương án có thể xóa tận gốc nạn tham ô là nâng cao vị trí kế toán trưởng, lập tại các địa phương những trung tâm kế toán điện toán và buộc tất cả các doanh nghiệp không phân biệt tư nhân, hỗn hợp hay quốc doanh phải đưa hàng ngày các tư liệu kế toán đến các trung tâm trên. Với phương án này, tất cả các chi thu của công ty đều phải ghi vào các sổ chi thu hàng ngày, không thể nào gian dối được vì sau mỗi ngày tiêu và tích sản phải luôn luôn bằng nhau, nếu có sai biệt, số sai biệt sẽ hiện ngay trên tài khoản lời hay lỗ. Trở lại vụ giám đốc Tamexco thua bạc hàng triệu USD và gán xe của công ty để trả nợ thua bạc: bằng đối chiếu tài sản của Tamexco sẽ không

cần ngay vì số tiền thu được khi xuất các xe sẽ không ghi vào quỹ nên cân tài sản công ty không cân bằng. Trung tâm kế toán điện toán địa phương có nhiệm vụ điều tra và báo ngay lên công an nên vụ sai phạm bị chặn từ trong trứng nước. Tương tự như trên, khi Công ty Minh Phụng vay hàng tỷ đồng tại ngân hàng mà không nộp hàng bảo đảm, và chỉ hàng trăm triệu cho “giao tế phí” thì các phí này làm sai bản kế toán của Cty, kế toán viên tại trung tâm sẽ phát hiện dễ dàng. Tất nhiên, muốn đạt được kết quả trên, kế toán viên phải là người độc lập so với giám đốc công ty và các tư liệu kế toán phải được trung tâm điện toán xử lý chứ không do kế toán giám đốc tự cử ra và có quyền cách chức khi làm sai ý giám đốc công ty. Mỗi vụ việc “mua hàng” của một công ty cũng là vụ việc “bán hàng” của một công ty khác. Việc “cho vay tiền” ở ngân hàng X và việc “được vay tiền” ở công ty Y được ghi kép và trung tâm điện toán sẽ phát hiện dễ dàng sai phạm nếu xảy ra những vụ việc gian dối lớn.

5. Công khai các tư liệu kế toán tại Internet cho mọi người được theo dõi, nới rộng quyền của báo chí và công an trong vụ việc theo dõi và phát hiện các sai phạm. Cho đến nay, những tư liệu kế toán của các công ty và ngân hàng đều là bí mật và không được công bố. Khi mọi vụ được công khai thì sai phạm đã lên đến quy mô hàng trăm, hàng ngàn tỷ đồng hay hàng triệu USD nên số thiệt hại rất lớn. Nếu các tư liệu kế toán của Nhà nước, ngân hàng, các doanh nghiệp có vốn trên 1 tỷ đồng được công bố cho mọi người rõ và nếu có sai sót báo chí dư luận sẽ chính ngay thì các sai phạm có khả năng được hạn chế trong trứng nước. Số vụ việc cố ý làm trái lên đến quy mô hàng trăm, hàng ngàn tỉ đồng sẽ rất khó xảy ra trong môi trường các tư liệu kế toán được công khai hoá trên Internet.

(Xem tiếp trang 28)

ngân sách từ thuế nhập khẩu mặt hàng này.

Về các mặt hàng cụ thể, trong 6 tháng đầu năm 2004, Chính phủ cho phép 3 lần điều chỉnh giá bán lẻ xăng dầu thị trường trong nước, với mức tăng từ 6% đến 25% do giá dầu trên thị trường thế giới tăng cao. Giá cước vận chuyển hàng không tăng 8%, vận tải đường sắt tăng 10% nhằm thực hiện chính sách hoà đồng giá vé giữa người Việt Nam và người nước ngoài,....

Kiểm chế lạm phát

Mặc dù chỉ số giá cả hàng tiêu dùng trên thị trường xã hội trong 6 tháng đầu năm nay tăng cao có nguyên nhân không phải do tiền tệ, song để góp phần chủ động kiểm chế và kiểm soát lạm phát, Ngân hàng Nhà nước vẫn có giải pháp cụ thể trong điều hành chính sách tiền tệ của mình. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước vừa ký quyết định điều chỉnh tăng tỷ lệ tiền gửi dự trữ bắt buộc của các tổ chức tín dụng gửi tại Ngân hàng Nhà nước. Đây là giải pháp quan trọng của Ngân hàng Nhà nước phản ứng trước tình hình diễn biến chỉ số tăng giá và tâm lý lo ngại lạm phát hiện nay, cũng như một số khuyến nghị được đề xuất. Theo đó, bắt đầu từ kỳ thực hiện dự trữ bắt buộc tháng 7.2004, tỷ lệ dự trữ bắt buộc đối với tiền gửi đồng Việt Nam của các ngân hàng thương mại nhà

nước, ngân hàng thương mại cổ phần đô thị, ngân hàng liên doanh, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, công ty tài chính tăng từ 2% lên 5%; riêng Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam tăng từ 1,5% lên 4% trên tổng số tiền gửi phải dự trữ bắt buộc của loại không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 12 tháng; tăng từ 1% lên 2% đối với tiền gửi từ 12 tháng đến 24 tháng. Tỷ lệ dự trữ bắt buộc đối với Ngân hàng thương mại cổ phần nông thôn, Quỹ tín dụng trung ương, Ngân hàng hợp tác tăng từ 1% lên 2%. Tỷ lệ dự trữ bắt buộc áp dụng đối với tiền gửi ngoại tệ không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 12 tháng từ 4% tăng lên 8%, từ 12 tháng đến 24 tháng tăng từ 1% lên 2%. Đợt điều chỉnh tỷ lệ dự trữ bắt buộc gần đây nhất thực hiện từ tháng 8.2003, theo hướng giảm tỷ lệ ở tất cả các loại tiền gửi phải dự trữ, nhằm tác động hạ lãi suất huy động vốn của các tổ chức tín dụng.

Mục đích của tăng tỷ lệ tiền gửi dự trữ bắt buộc lần này là nhằm hạn chế hệ số nhân tiền, kiểm chế mức độ tăng trưởng tín dụng đối với nền kinh tế của ngân hàng thương mại. Bởi vì kế hoạch tăng trưởng tín dụng trong cả năm 2004 được đề ra là không quá 25%, nhưng mới trong 6 tháng đầu năm đã tăng gần 12%, mà tính quy luật tín dụng thường tăng trưởng cao trong các tháng cuối năm do nhu cầu vốn sản xuất kinh doanh

các tháng cuối năm.

Dự trữ bắt buộc là một công cụ truyền thống trong điều hành chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước nhằm tác động vào mức độ tăng tiền, tác động vào kiểm chế tốc độ tăng trưởng tín dụng theo mục tiêu điều hành chính sách tiền tệ trong từng thời kỳ tùy theo diễn biến của các chỉ số kinh tế vĩ mô. Mục đích điều chỉnh tăng tỷ lệ dự trữ bắt buộc lần này nhằm đạt được yêu cầu nói trên, nhằm rút bớt khối lượng trong lưu thông về Ngân hàng Nhà nước, với mức độ thu rút về gấp 2 lần so với mức trước đó. Riêng đối với tiền gửi ngoại tệ tỷ lệ dự trữ bắt buộc tăng cao, còn nhằm không khuyến khích các ngân hàng thương mại tăng lãi suất và không khuyến khích tăng cường huy động vốn ngoại tệ, hạn chế tình trạng đô la hoá tài sản nợ trong hệ thống ngân hàng.

Như vậy có thể khẳng định, lạm phát ở nước ta là lạm phát giá cả, nhưng để chủ động góp phần vào kiểm chế lạm phát, giải pháp điều hành chính sách tiền tệ đã được đưa ra. Nhưng về cơ bản là Việt Nam cần tiệm cận phương pháp tính toán chỉ số lạm phát theo thông lệ quốc tế, đồng thời có nhận thức đúng về chỉ số giá cả hàng tiêu dùng hiện nay, để không tạo ra tâm lý diễn biến bất lợi gây sức ép về dư luận lên việc điều hành chính sách tiền tệ ■

(Tiếp theo trang 11)

Phương án cải tổ...

6. Vẫn giữ các cơ quan thanh tra của Nhà nước và kiểm tra của Đảng, nhưng pháp luật phải được thực hiện bình đẳng giữa các doanh nghiệp, Nhà nước, tư nhân, đảng viên và người thường. Công an có quyền phát hiện các sai phạm và Tòa án có quyền truy tố mọi sai phạm không chờ Thanh tra của Nhà nước và kiểm tra của Đảng chuyển qua. Như vậy sẽ phát hiện nhanh hơn các vụ việc sai phạm trong các doanh nghiệp và đảng viên nếu xảy ra các sai phạm ở những nơi đây.

7. Nới rộng quyền của báo chí và các đại biểu dân cử trong việc theo dõi kiểm tra phát hiện các sai phạm trong các công ty quốc doanh, lập quỹ khen thưởng và tuyên dương những người dân hay công nhân có công trong vụ việc phát hiện các sai phạm của các công ty lớn. Thường muốn phạm lỗi, giám đốc công ty phải có sự giúp đỡ của rất nhiều người. Nếu áp dụng chế độ "công an nhân dân" thì các sai phạm sẽ dễ dàng bị phát hiện nếu xảy ra với quy mô lớn và nhiều lần. Nhưng người dân và các công nhân trong các doanh nghiệp sợ bị trừ dập không dám tố cáo các sai phạm. Nếu được khuyến khích và tổ chức tốt, chế độ

"người người làm chủ - công an nhân dân" thành hình thì nạn tham ô sẽ không còn đất màu để tồn tại và phát sinh.

8. Cuối cùng Nhà nước chỉ nên giữ lại các công ty quốc doanh lớn, vốn hàng ngàn tỷ đồng hoặc hàng triệu USD, còn các công ty nhỏ nên tư nhân hóa. Ưu thế của các công ty quốc doanh là vốn nhiều, kỹ thuật cao và chuyên môn cao, không hoặc ít chú ý đến lợi nhuận và có thể bù lỗ nếu cần. Chỉ với điều kiện trên và không còn tham ô, thì các công ty quốc doanh mới đảm nhận được tốt vai trò quá đấm phát triển và chế độ xã hội chủ nghĩa sẽ phát huy hiệu quả tốt hơn ■